TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2018/QĐST-HNGĐ	*TH, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 289/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Lê Xuân H1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn LL, xã VL, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Đào Thị H2, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn LL, xã VL, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Lê Xuân H1 và chị Đào Thị H2 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VL, huyện TH vào ngày 29/9/2009, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp, đến nay cả anh H1 và chị H2 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh H1 và chị H2 là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Lê Xuân H1 và chị Đào Thị H2 có 02 con chung là Lê M.A, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2010; con Lê P.A, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2013. Ly hôn, anh H1 và chị H2 thỏa thuận anh H1 là người trực tiếp nuôi dạy con chung Lê M.A, chị H2 là người trực tiếp nuôi dạy con chung Lê P.A. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sự thỏa thuận này của anh H1 và chị H2 là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con nên được chấp nhận.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Anh Lê Xuân H1 và chị Đào Thị H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Anh Lê Xuân H1 và chị Đào Thị H2 chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm H1 giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình lập Biên bản H1 giải, đối thoại thành ngày 20/12/2018, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân H1 và chị Đào Thị H2.

1.2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê M.A, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2010 cho anh Lê Xuân H1 trực tiếp nuôi dạy. Giao con chung Lê P.A, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2013 cho chị Đào Thị H2 trực tiếp nuôi dạy. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Lê Xuân H1 và chị Đào Thị H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Xuân H1 và chị Đào Thị H2 mỗi người phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng anh H1 đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008920 ngày 20/12/2018 và chị H2 đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008921 ngày 20/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TH;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã VL, huyện TH
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Chu Tuấn Vương